

Số: **2488** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **29** tháng **12** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ, giúp Bộ trưởng nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

Tên giao dịch quốc tế của Viện: National Institute of Information and Communications Strategy (viết tắt là NIICS).

Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn, hàng năm của Viện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế về quản lý, phát triển ngành thông tin và truyền thông và các vấn đề kinh tế, xã hội có liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, mô hình, giải pháp phát triển trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

4. Nghiên cứu, điều tra, thu thập thông tin, thống kê, đánh giá tác động của chính sách, phân tích, dự báo xu hướng phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Nghiên cứu và tham gia xây dựng các tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và các định mức chuyên ngành khác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

6. Nghiên cứu, tư vấn thiết kế, khảo sát, lập và quản lý dự án, tư vấn đấu thầu, giám sát, thẩm định, xây dựng cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin, chính phủ điện tử, đô thị thông minh; kiểm tra, đánh giá bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, điện tử theo quy định của pháp luật.

7. Nghiên cứu, tư vấn kinh tế, thị trường, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

8. Tổ chức nghiên cứu các nội dung về đổi mới và tăng cường năng lực nội sinh, xây dựng xã hội thông tin và kinh tế tri thức; nền kinh tế số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

9. Tổ chức nghiên cứu, dự báo về phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

10. Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và đào tạo sau đại học (khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép) theo các lĩnh vực nghiên cứu của Viện.

11. Nghiên cứu các đề xuất, thử nghiệm, mô phỏng, giải pháp, sản phẩm công nghệ, công nghệ cao thông qua các mô hình thực tiễn để đánh giá, hoàn thiện và đề xuất nhân rộng.

12. Tổ chức cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ, tư vấn, chuyển giao tri thức và giải pháp công nghệ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và các hoạt động dịch vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài khoa học và công nghệ được giao; xúc tiến các hoạt động nghiên cứu khoa học về thông tin và truyền thông thông qua các hội thảo, hội nghị, các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.

14. Thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

15. Phát hành các ấn phẩm, tạp chí khoa học trên cơ sở các kết quả nghiên cứu và các hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức, người lao động, tài sản, tài liệu của Viện theo qui định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

17. Được chủ động liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tạo thêm nguồn thu nhằm phát triển các hoạt động có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện theo qui định của pháp luật; bảo toàn và phát triển nguồn lực được giao.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Viện:

Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng điều hành các lĩnh vực công tác của Viện, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ:

- Ban Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông,
- Ban Công nghệ thông tin,
- Ban Thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo,
- Ban Kinh tế, Thị trường,
- Ban Tổng hợp và Hợp tác quốc tế,
- Phòng Kế hoạch - Tài chính,
- Phòng Tổ chức - Hành chính.

b) Các đơn vị trực thuộc:

- Trung tâm Tư vấn thông tin và truyền thông,
- Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao công nghệ thông tin và truyền thông.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị do Viện trưởng quy định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm do Viện trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

c) Viện được thành lập Hội đồng khoa học gồm một số nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ quản lý trong và ngoài Viện để tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề khoa học liên quan đến chức năng nghiên cứu của Viện.

3. Số lượng người làm việc của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông do Viện trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1468/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ KHCN;
- Sở TTTT các tỉnh, tp trực thuộc TƯ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- **Công TTĐT của Bộ TTTT;**
- Lưu VT, TCCB (110b).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn